ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN
ĐẢNG ỦY XÃ VŨ QUÝ
*
Số 58 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vũ Quý, ngày 07 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Vũ Quý

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW)*;

- Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW)*;

- Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 27/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 03-KH/BCĐ)*,

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vũ Quý ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Vũ Quý, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Vũ Quý, tạo chuyển biến rõ nét trong thời gian 100 ngày.

b) Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản trị và phục vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thông suốt, an toàn thông tin dựa trên dữ liệu số.

c) Đổi mới phương thức quản trị theo kết quả đầu ra, mức độ khai thác, sử dụng thực tế và hiệu quả mang lại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với cải cách hành chính; giảm giấy tờ, giảm quy trình trung gian, giảm thời gian xử lý công việc, chi phí thực hiện và nâng cao mức độ hài lòng đối với cơ quan, cán bộ, đảng viên,

người dân và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả". Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ các nội dung được phân công. Nhiệm vụ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được (vận hành được, có dữ liệu sạch, có người dùng thực tế và kiểm chứng được bằng minh chứng số).

b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn, thực hiện kiểm thử, sao lưu, dự phòng và phương án khôi phục theo quy định.

c) Thực hiện theo dõi, cập nhật và giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn); kịp thời phát hiện, cảnh báo các nhiệm vụ chậm tiến độ, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

d) Mọi nhiệm vụ đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phải tuân thủ Khung Kiến trúc số tỉnh Hưng Yên và các quy định của Trung ương; ưu tiên kế thừa, tích hợp, hợp nhất các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có; khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

đ) Quá trình tổ chức thực hiện phải phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; lấy kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

1.1. Phạm vi

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xử lý các điểm nghẽn thuộc các nhóm nội dung trọng tâm, gồm: thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên môi trường số; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính, đầu tư và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

Đồng thời tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, các chương trình, kế hoạch của Đảng ủy ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo xã về phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Đối tượng thực hiện

Các tổ chức đảng trực thuộc; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thời gian

Kế hoạch này được triển khai theo tiến độ quy định, các nhiệm vụ phải hoàn thành theo đúng thời hạn được giao, bảo đảm hoàn thành toàn bộ Kế hoạch chậm nhất vào ngày 30/11/2026.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đã được giao theo các chương trình, kế hoạch đã ban hành; đồng thời căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này chủ động huy động và điều phối nguồn lực, thực hiện đồng thời các thủ tục theo quy định; không chờ ban hành kế hoạch riêng của cơ quan, đơn vị hoặc chờ đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo xã và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị chủ động điều chỉnh tiến độ thực hiện đối với các nhiệm vụ được giao nhưng phải bảo đảm hoàn thành đúng mục tiêu, yêu cầu và thời hạn của Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục Danh mục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các tổ chức đảng trực thuộc

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra, người chịu trách nhiệm và bố trí đầy đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện; hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

b) Chủ động huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo xã và cấp có thẩm quyền về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, mối thường trực, thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (theodoinq.dcs.vn).

d) Đối với nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị thì đơn vị chủ trì có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành đối với từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung phải báo cáo ngay Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã để tổng hợp, tham mưu xử lý.

đ) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên phải xây dựng phương án khắc phục, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và thời gian hoàn thành, đồng thời báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

e) Trường hợp đã áp dụng đầy đủ các biện pháp nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng thời hạn do nguyên nhân khách quan thì cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo xã trước ngày 20/10/2026 đối với các nhiệm vụ đề nghị điều chỉnh tiến độ hoặc gia hạn thời gian thực hiện.

f) Ủy ban nhân dân xã trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị tham mưu bố trí, đề nghị bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn sử dụng kinh phí đúng quy định; theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân đối với các nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng Đảng ủy

a) Chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo xã chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo xã, Thường trực Đảng ủy và Ban Chỉ đạo Tỉnh theo quy định.

b) Theo dõi tiến độ các nhiệm vụ trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; hằng tuần tổng hợp, báo cáo đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo xã, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm tiến độ và các nhiệm vụ có nguy cơ không hoàn thành.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp chuyên đề, kiểm tra, đôn đốc, làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Sau khi kết thúc Kế hoạch, chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu Ban Chỉ đạo xã tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Chỉ đạo Trung tỉnh theo quy định.

3. Công an xã

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng hợp công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh theo văn bản chỉ đạo của Công an tỉnh.

4. Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu đưa kết quả thực hiện Kế

hoạch hành động 100 ngày vào tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 đối với tập thể, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức; làm căn cứ xem xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn theo phân quyền; đồng thời gửi báo cáo điện tử ký số về Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Đảng ủy xã theo quy định.

Thời gian gửi báo cáo:

Báo cáo tuần: trước 09 giờ 00 phút thứ Sáu hằng tuần.

Báo cáo tháng: trước ngày 20 hằng tháng.

Báo cáo tổng kết: trước ngày 03/12/2026.

Báo cáo đột xuất: theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo xã.

Báo cáo phải phản ánh trung thực, đầy đủ tiến độ, sản phẩm đầu ra, kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tính chính xác của số liệu và nội dung báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vũ Quý về 100 ngày xử lý các điểm nghẽn chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Vũ Quý, đề nghị các cơ quan, đơn, vị, tổ chức cơ sở đảng tập trung thực hiện.

Nơi nhận:
- Văn phòng Tỉnh ủy (*để báo cáo*);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thành viên BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội xã;
- Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ VŨ QUÝ
ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN

Số và ký hiệu văn bản: 58-KH
Ký bởi: Đảng ủy Xã Vũ Quý
Email: null
Thời gian ký: 07/08/2026 05:33:24

Vũ Xuân Thành

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/BCĐ, ngày 07 /8 /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vũ Quý)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I	**NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**				
1	Ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã	Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ		Kế hoạch hành động của các cơ quan, đơn vị được ban hành, gửi về Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan ngành dọc cấp trên theo yêu cầu	10/8/2026
2	Triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các cơ quan, đơn vị		Văn bản được ban hành	Căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan và văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp Tỉnh tương ứng
3	Phối hợp rà soát, lập danh mục các quy định của tỉnh còn mâu thuẫn, chồng chéo, hoặc chưa phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cản trở chuyển đổi số theo phạm vi quản lý của xã; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân xã	Văn bản rà soát, ý kiến đề xuất	Theo văn bản triển khai của Sở Tư pháp

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
II	**HẠ TẦNG SỐ**				
4	Phối hợp: Triển khai quy chế quản lý và vận hành khai thác sử dụng nền tảng kết nối, liên thông mạng, mạng mật của các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	1. Đảng ủy xã (Văn phòng Đảng ủy); 2. UBND xã (VP UBND xã) 3. UB MTTQ xã (nếu được cấp thiết bị và kết nối đường truyền mật)	Quy chế được ban hành	Theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan, đảm bảo lộ trình 30/10/2026
5	Phối hợp rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý và hoàn thành việc xử lý các điểm lõm sóng tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn xã		Theo văn bản triển khai của Sở Khoa học và công nghệ, đảm bảo lộ trình 30/11/2026
6	Phối hợp rà soát, báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục và phương án xử lý và hoàn thành việc xử lý các điểm thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn xã	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn xã		Theo văn bản triển khai của Sở Công Thương, đảm bảo lộ trình 30/11/2026
7	Thống kê, rà soát, báo cáo hiện trạng thiết bị đầu cuối phục vụ giải quyết thủ tục hành	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản báo cáo, đề xuất danh mục thiết bị	Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Khoa

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	chính cho người dân, doanh nghiệp; Đề xuất danh mục và nhu cầu kinh phí cần bổ sung (nếu có) để thực hiện đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp			và nhu cầu kinh phí cần bổ sung (nếu có) gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	học và Công nghệ, Sở Tài chính
8	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 02 cấp	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản, tờ trình đề xuất đầu tư, mua sắm trang thiết bị gửi Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính (25/11/2026) Đảm bảo 100% Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính được bảo đảm trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác	25/11/2026
III	**DỮ LIỆU SỐ**				
9	Phối hợp hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", thực hiện kết nối thông suốt với CSDL đảng viên	UBND xã chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện	Ban Xây dựng Đảng	CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết nối vớiCSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công tác tổ	Thực hiện văn bản triển khai của Sở Nội vụ

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
				chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng.	
10	Làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Ban Xây dựng Đảng	- Các tổ chức cơ sở Đảng - Văn phòng Đảng ủy	Tối thiểu 98% dữ liệu tổchức đảng, đảng viênđược chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ;dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Thực hiện theo văn bản triển khai của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đảm bảo theo lộ trình đếnngày 30/11/2026
11	Tạo lập, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu, vận hành nền tảng phục vụ hoàn thiện 12 cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW	Các Sở được phân công theo nhiệm vụ của Bộ chủ quản cơ sở dữ liệu	UBND xã chỉ đạo phòng chuyên môn và các đơn vị thực hiện	- Đối với 08 CSDL đã đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành chuẩn hoá, đối soát, làm sạch tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ. - Đối với 04 CSDL còn lại: cập nhật, đối soát, làm sạch dữ liệu theo chỉ đạo của Tỉnh, TW (khi có hướng dẫn)	30/11/2026
12	Tạo lập, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu để hoàn thiện 104 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Các Sở được phân công theo nhiệm vụ của Bộ chủ quản cơ sở dữ liệu	UBND xã chỉ đạo phòng chuyên môn và các đơn vị	- Đối với 67/104 CSDL đã kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn	30/11/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
			thực hiện	thành chuẩn hoá, đối soát, làm sạch tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ. - Đối với 37/104 CSDL chưa kết nối về TTDLQG: cập nhật, đối soát, làm sạch dữ liệu theo chỉ đạo của Tỉnh, TW (khi có hướng dẫn)	
13	Thực hiện chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân; kết nối với các hệ thống của Đảng và cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phù hợp quy định theo chỉ đạo của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã		Triển khai kết nối thử nghiệm thành công với các hệ thống của Đảng và CSDL quốc gia có liên quan	Thực hiện theo văn bản triển khai của Ủy ban MTTQ VN tỉnh, đảm bảo theo lộ trình 30/11/2026
IV	**NỀN TẢNG SỐ**				
(14)	Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo văn bản triển khai của các cơ quan chủ trì				
V	**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**				
15	Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	UBND xã chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện	Đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Thực hiện theo văn bản triển khai của VP UBND tỉnh
16	Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa	UBND xã chỉ đạo		Báo cáo kết quả đánh	30/11/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	chọn theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai (nếu có TTHC được lựa chọn)	phòng chuyên môn thực hiện		giá hiệu quả về Văn phòng UBND tỉnh	
17	Triển khai 04 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử theo chỉ đạo	Ban Xây dựng Đảng (03 TTHC) Văn phòng Đảng ủy (01 TTHC)	Các tổ chức cơ sở Đảng	04/04 thủ tục hành chính vận hành ổn định; có đầu mối hỗ trợ và bảng điều hành thống kê số liệu khai thác, sử dụng, giao dịch thanh toán nếu có	Theo Văn bản triển khai của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, đảm bảo lộ trình đến ngày 01/10/2026
VI	**KINH TẾ SỐ** Phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo văn bản triển khai của cơ quan chủ trì				
VII	**XÃ HỘI SỐ**				
18	Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiệm vụ hoàn thiện chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học và hồ sơ học tập suốt đời; tích hợp xác thực trên VNeID	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã chỉ đạo phòng chuyên môn thực hiện	Văn bằng, chứng chỉ thí điểm được xác thực trên VNeID	Theo Văn bản triển khai của Sở Nội vụ, đảm bảo lộ trình đến ngày 30/10/2026
19	Phối hợp với Sở Y tế triển khai nhiệm vụ phát triển Sổ sức khoẻ điện tử và nền tảng	Sở Y tế	UBND xã chỉ đạo phòng	Sổ sức khoẻ điện tử được tích hợp trên ứng	Theo Văn bản triển khai của Sở

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	số chăm sóc sức khoẻ toàn dân; chuẩn hoá, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...		chuyên môn thực hiện	dụng VNeID và được sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh, bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên, liên tục 24/7, góp phần giảm giấy tờ, thời gian thực hiện thủ tục	Y tế, đảm bảo hoàn thành vận hành ổn định thường xuyên, liên tục trước ngày 30/11/2026
20	Thực hiện triển khai Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả theo chỉ đạo của Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh	Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã		Mở rộng sử dụng đến cấp xã; phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, chuyển xử lý và theo dõi trạng thái trên bảng điều hành	Theo Văn bản triển khai của UB MTTQ Tỉnh, đảm bảo lộ trình đến ngày 30/11/2026
VIII	**NGUỒN NHÂN LỰC**				
21	Phối hợp cử cán bộ tham gia tập huấn, đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; có kiểm tra kết quả đầu ra (Khi được mời, triệu tập tập huấn)	Các cơ quan, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Văn bản đôn đốc CB CC tại cơ quan, đơn vị: Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm. Triển khai trên Nền tảng Bình dân học vụ số	Theo Văn bản triển khai của Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ 30/10/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
22	Phối hợp triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ xã	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quyết định phân công nhiệm vụ; Lập danh sách người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	Theo Văn bản triển khai của Sở Nội vụ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hoàn thành trước10/8/2026
IX	**TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN**				
23	Rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ, giao dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	ỦBND xã	Phương án phân bổ, giao dự toán hoặc quyết định giao dự toán được cấp có thâm quyền ban hành theo quy định.	15/8/2026
X	**KỶ LUẬT, THỰC THI VÀ TUÂN THỦ**				
24	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, thực hiện cung cấp thông tin và chế độ báo cáo hàng tuần, tháng, tổng kết, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, BCĐ phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Văn phòng Đảng ủy; Phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Báo cáo trên hệ thống https://theodoinq.dcs.vn	Báo cáo tuần (trước 09h thứ sáu hàng tuần), báo cáo tháng (trước ngày 20 hàng tháng), báo cáo tổng

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
	sáng tạo và Chuyển đổi số Tỉnh.		(tổng hợp báo cáo)		kết (trước ngày 03/12/2026), báo cáo đột xuất theo BCĐ Tỉnh

- Nhiệm vụ chủ trì,cần khẩn trương thực hiện

- Nhiệm vụ chủ trì

- Nhiệm vụ phối hợp